

Bản án số: 551/2019/HC-PT

Ngày: 15 - 8 - 2019

V/v Khiếu kiện Quyết định xử phạt vi  
phạm hành chính.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Ngọc Thu Hương.

*Các Thẩm phán:* Ông Đặng Văn Ý

Ông Đỗ Đình Thanh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân cấp  
cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh  
tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành  
phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số:  
85/2019/TLPT-HC ngày 15 tháng 01 năm 2019 về “Khiếu kiện quyết định giải  
quyết khiếu nại”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 36/2018/HC- ST ngày 29 tháng 11 năm  
2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1689/2019/QĐ- PT  
ngày 22 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Trịnh Văn T, sinh năm 1925

Địa chỉ: Số 37, đường T1, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ. (Có  
mặt)

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:* Ông Lâm  
Văn K, luật sư thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ.

2. Người bị kiện:

2.1 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C1.

*Người đại diện hợp pháp của người bị kiện:* Ông Đào Anh D, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C1 – Văn bản ủy quyền ngày 08/01/2018. (Có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 02/8/2019)

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:* Ông Nguyễn Chí K1.(Có mặt)

## 2.2 Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C.

*Người đại diện hợp pháp của người bị kiện:* Bà Nguyễn Thị Trúc L, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C – Văn bản ủy quyền ngày 26/11/2018. (Có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 12/8/2019)

## 3.Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ông Trịnh Vĩ T2. Địa chỉ: Số 37, đường T1, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ (có mặt)

3.2 Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Cần Thơ. Địa chỉ: Số 48-50 đường Nguyễn An Ninh, phường Tân An, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Duy Tín. (Có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 07/8/2019)

## 3.3 Ông Trần Văn Pho (chết năm 2011).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Pho:

1. Bà Võ Thị Hai (vợ ông Pho), sinh năm 1943. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Khu phố, xã Hòa Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

2. Bà Trần Thị Phô, sinh năm 1963. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Khu phố, xã Hòa Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

3. Bà Trần Thị Út, sinh năm 1980. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 300/44/7, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

4. Bà Trần Thị Ngan, sinh năm 1965. (vắng mặt)

Địa chỉ: Xã Kim Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

5. Bà Trần Thị Bé Thu, sinh năm 1968. (vắng mặt)

6. Ông Trần Văn Dũng, sinh năm 1971 (chết từ nhỏ, không vợ con)

7. Ông Trần Văn Tiến, sinh năm 1965 (chết, không xác định được vợ con)

Địa chỉ: Xã An Hữu, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

8. Ông Trần Văn Ao, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Trại trấn Long Mỹ, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

9. Ông Trần Văn Lên, sinh năm 1965. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Khu phố, xã Hòa Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

10. Bà Trần Thị Bé Mười, sinh năm 1977. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thị trấn Vĩnh Phước, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

11. Bà Trần Thị Mai, sinh năm 1974. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 206/21/4, đường T1, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ.

Tất cả những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Pho đồng ủy quyền cho bà Trần Thị Mai - Văn bản ủy quyền ngày 29/10/2018.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Người khởi kiện ông Trịnh Văn T trình bày và yêu cầu:* Nguồn gốc phần đất cồn nổi tại khu vực 1, phường Hưng Phú, quận C, thành phố Cần Thơ từ trước năm 2010 là do ông Trần Văn Pho tự khai khẩn, tôn bồi và trồng cây có được thành quả thực tế. Chính quyền địa phương không thấy thực hiện nhiệm vụ quản lý, gìn giữ và phát triển phần đất này. Sau đó, con ông là Trịnh Văn T2 và ông Trần Văn Pho có ký kết giao dịch dân sự, cùng nhau hợp tác khai thác trồng cây cối, hoa màu và tôn bồi thành khoảnh cồn mới nổi này chứ không phải là bãi bồi. Ông cho rằng ông đã khai khẩn phần đất này đến nay đã 17 năm, ở ổn định, liên tục, không ai tranh chấp. Ông đã nhiều lần làm đơn yêu cầu xin thuê hoặc xin hợp thức hóa phần đất này nhưng Ủy ban nhân dân (UBND) quận C và UBND thành phố Cần Thơ không chấp nhận mà lại cho rằng ông lấn chiếm đất là không đúng quy định pháp luật. Ngày 03/4/2017 Chủ tịch UBND quận C ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số 1273 không chấp nhận đơn xin giao đất của ông, ông tiếp tục khiếu nại quyết định này và ngày 06/11/2017 Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số 2919 với nội dung công nhận quyết định số 1273 là đúng. Do đó, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy toàn bộ hai Quyết định 2919/QĐ-UBND ngày 06/11/2017 của Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ và Quyết định 1273/QĐ-UBND ngày 03/4/2017 của Chủ tịch UBND quận C.

*Trước yêu cầu của người khởi kiện, người bị kiện – Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ có ý kiến tại Công văn số 295/UBND-NC ngày 24/01/2018 và Công văn 3676/UBND-NC ngày 30/10/2018 như sau:* Ngày 24/12/2010 ông Trần Văn Pho lập hợp đồng chuyển giao và hợp tác khai thác nuôi trồng thủy sản với ông Trịnh Văn T2 con trai ông Trịnh Văn T số tiền 20.000.000 đồng. Việc chuyển nhượng này không được chính quyền địa phương xác nhận mà chỉ công chứng tại Văn phòng luật sư Thi Tấn Sản (để làm chứng). Phần đất này do ông Trịnh Văn T trực tiếp trồng cây, nuôi cá. Ngay sau khi phát hiện ông Thanh chiếm đất bãi bồi và sử dụng từ năm 2010, do ông Thanh không cung cấp giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất (QSDĐ) nên cơ quan chức năng Nhà nước đã lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính. Ông Thanh đã khởi kiện đến Tòa án và tại các bản án đều ghi nhận ông Thanh đã có hành vi vi phạm hành chính

trong lĩnh vực đất đai về việc chiếm bãi bồi, còn nổi trên sông Hậu mà không được cơ quan có thẩm quyền cho phép nên đã có các biện pháp xử lý là phù hợp với nhu cầu quản lý hành chính Nhà nước trong lĩnh vực đất đai nhưng những biện pháp xử lý phải đúng theo quy định của pháp luật. Đối với phần đất bãi bồi nêu trên, trước khi ông Pho ký hợp đồng với ông Thiện thì UBND thành phố Cần Thơ đã có văn bản số 3545/UBND-KT ngày 17/7/2009 tạm giao phần đất này cho Bộ chỉ huy quân sự thành phố Cần Thơ quản lý, diện tích khoảng 12,8ha. Đến ngày 18/7/2017 UBND thành phố Cần Thơ đã thu hồi lại chủ trương trên và giao phần đất này cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Cần Thơ quản lý, sử dụng (diện tích đã giao khoảng 17ha). Do đó, Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định 2919/QĐ-UBND ngày 06/11/2017 không chấp nhận đơn khiếu nại của ông Thanh là đúng quy định pháp luật.

*Người bị kiện- Chủ tịch UBND quận C có ý kiến tại Công văn 72/UBND ngày 15/01/2018:* Chủ tịch UBND quận C ban hành Quyết định 1273/QĐ-UBND ngày 03/4/2017 là đúng trình tự, đúng nội dung và đúng thẩm quyền theo quy định pháp luật.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Cần Thơ có ý kiến tại Công văn số 3613/TTPTQĐ-KTQĐ ngày 19/10/2018 như sau:* Trước đây khu đất bãi bồi tại phường Hưng Phú, quận C thành phố Cần Thơ được Bộ chỉ huy quân sự thành phố Cần Thơ quản lý. Đến ngày 18/7/2017 UBND thành phố Cần Thơ ban hành Công văn 2722/UBND-KT giao khu đất bãi bồi cho Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Cần Thơ quản lý. Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và Môi trường đang xác định diện tích theo hiện trạng thực tế. Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Cần Thơ cùng các ban ngành liên quan để lập các thủ tục cần thiết để tiếp nhận, quản lý khu đất nêu trên theo quy định pháp luật. Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Cần Thơ chỉ có chức năng quản lý đất công theo chỉ đạo của UBND thành phố Cần Thơ. Hiện tại, phần đất này UBND thành phố Cần Thơ chưa có văn bản cho tổ chức hay cá nhân nào thuê hay sử dụng.

*Ông Trịnh Vĩ T2 có ý kiến tại bản tự khai ngày 10/7/2018 như sau:* Ba ông là Trịnh Văn T có thỏa thuận với ông Pho nhận chuyển nhượng thành quả lao động là bãi bồi có trồng một số cây bần vào năm 2010 nhưng do ba ông lớn tuổi nên ông đã đứng ra ký hợp đồng với ông Pho, tuy nhiên, mọi việc canh tác trên bãi bồi này ông giao hết cho ông Thanh mà không tranh chấp. Các cấp chính quyền địa phương lập biên bản hay làm việc gì liên quan phần đất này cũng làm việc với ba ông. Nay ông yêu cầu Tòa án chấp nhận cho ông Trịnh Văn T thay mặt ông đến Tòa án và với chính quyền địa phương để làm việc. Yêu cầu UBND quận C cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho ông Thanh hoặc cho

ông Thanh thuê phần đất này, ông không tranh chấp.

*Bà Trần Thị Mai đại diện cho những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Trần Văn Pho có ý kiến tại bản tự khai ngày 17/10/2018 như sau:* Vào khoảng năm 2000 cha bà là ông Trần Văn Pho có tiến hành bồi đắp, cải tạo đối với phần đất hiện nay là cồn nổi thuộc phường Hưng Phú, quận C. Phần đất này có diện tích khoảng 15.000m<sup>2</sup>. Năm 2008 cha bà có bán thành quả lao động khoảng 500m<sup>2</sup>, phần còn lại cha bà trực tiếp sử dụng. Năm 2011 cha bà chết, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên các anh em trong gia đình không tiếp quản phần đất trên. Sau đó, bà được biết là ông Trịnh Văn T đã tiếp quản toàn bộ diện tích đất mà cha bà đã bồi đắp và các cây bần trên đất (trừ phần đã bán là 500m<sup>2</sup>). Do đó, việc ông Thanh yêu cầu cấp giấy chứng nhận QSDĐ hoặc xin thuê toàn bộ diện tích đất cồn thì gia đình bà không đồng ý. Bà yêu cầu UBND quận C xem xét hỗ trợ tiền công sức đóng góp cải tạo đất, chi trả giá trị các cây bần cha bà đã trồng khi cơ quan chức năng quản lý phần đất này.

*Tại Bản án hành chính số 36/2018/HC-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018, Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đã quyết định:*

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Văn T về việc yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định 2919/QĐ-UBND ngày 06/11/2017 của Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ và hủy toàn bộ Quyết định 1273/QĐ-UBND ngày 03/4/2017 của Chủ tịch UBND quận C về việc giải quyết khiếu nại của ông Trịnh Văn T.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11/12/2018, ông Trịnh Văn T là người khởi kiện kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm, đề nghị sửa án, chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Trịnh Văn T vẫn giữ nguyên kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung nêu trên.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Thanh trình bày:*

Án sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong việc xác định người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là người thừa kế của ông Trần Văn Pho, có hai người chết Trần Văn Dũng và Trần Văn Tiến chưa xác định được người thừa kế thế vị. Người lập ủy quyền không có toàn quyền quyết định. Bản tự khai của bà Trần Thị Mai lập ngày 17/10/2018; lời khai của bà Mai đại diện cho 8 người ủy quyền không đúng trình tự thủ tục vì giấy ủy quyền lập ngày 29/10/2018.

Về nội dung: Án sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Thanh. Chủ tịch UBND quận C viện dẫn văn bản số 3545/UBND-KT ngày 17/7/2009

tạm giao phần đất này cho Bộ chỉ huy quân sự thành phố Cần Thơ quản lý. Lý do từ chối cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Thanh là không có cơ sở. Nhưng thực tế, Bộ chỉ huy quân sự thành phố Cần Thơ chưa nhận đất, việc giao đất phải có quyết định giao đất. Án sơ thẩm cho rằng có tranh chấp của những người thừa kế của ông Pho là không có cơ sở vì những người thừa kế không có đơn khiếu nại đề nghị giải quyết việc chuyển nhượng. Tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ của người bị kiện có cung cấp Quyết định giao đất của UBND thành phố Cần Thơ cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Cần Thơ. Phần đất giao là phần đất ông Thanh đang khởi kiện không thể giao như vậy. Phần đất ông Thanh xin hợp thức hóa hoặc giao, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Cần Thơ đang trong quá trình đo đạc, không có hồ sơ kỹ thuật cụ thể. Án sơ thẩm cho rằng phần đất còn đang hình thành, ông Thanh là người bồi đất mới có hiện trạng như hiện nay.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông Thanh, sửa án sơ thẩm theo hướng hủy Quyết định 2919/QĐ-UBND ngày 06/11/2017 của Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ và hủy Quyết định 1273/QĐ-UBND ngày 03/4/2017 của Chủ tịch UBND quận C về việc giải quyết khiếu nại của ông Trịnh Văn T.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ trình bày:*

Đất bãi bồi ven sông, Nhà nước quản lý, thuộc thẩm quyền quản lý của UBND quận C. Thực hiện quyền quản lý Nhà nước về đất bãi bồi ven sông, Nhà nước giao đất cho ai là quyền của Nhà nước. Trước đây có giao đất cho Bộ chỉ huy quân sự thành phố Cần Thơ quản lý, sau do Bộ chỉ huy quân sự thành phố Cần Thơ không có nhu cầu nên thu hồi và giao lại cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Cần Thơ. Ông Thanh chuyển giao và hợp tác sang nhượng với ông Pho diện tích 500 m<sup>2</sup>, không thông qua chính quyền địa phương. Ông Thanh không cung cấp giấy tờ chứng minh nguồn gốc đất hợp pháp của ông Pho hay giấy tờ ông Pho, ông Thanh được Nhà nước giao đất. Ông Thanh yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với đất bồi ven sông là không có cơ sở. Hiện nay, phần đất trên Nhà nước quản lý chưa có quy hoạch sử dụng mục đích gì nên không thể giải quyết cho ông Thanh thuê. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Thanh, giữ nguyên án sơ thẩm.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Thanh trình bày:* Văn bản trả lời cho ông Thanh không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là do giao đất cho Bộ chỉ huy quân sự thành phố Cần Thơ. Việc tạm giao chỉ trên giấy tờ, không có quyết định chính thức, không có văn bản Bộ chỉ huy quân sự thành

phố Cần Thơ từ chối do chưa có nhu cầu. Gia đình ông Pho nói chỉ chuyển nhượng 500 m<sup>2</sup> nhưng bà Mai không được toàn quyền nhân danh các đồng thừa kế để nêu quan điểm.

*Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến quan điểm của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:*

- *Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án của thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử công khai, đúng trình tự thủ tục tố tụng, các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

- *Về kháng cáo của ông Thanh:* Đây là vụ kiện hành chính, không phải là tranh chấp quyền sử dụng đất, việc Tòa án cấp sơ thẩm không đưa hết người thừa kế thế vị của ông Trần Văn Dũng, Trần Văn Tiến (con của ông Pho đã chết) không vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, không ảnh hưởng đến quyền lợi của những người thừa kế của ông Pho. Ông Thanh nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Pho, ông Pho chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không có giấy tờ chứng minh đất của ông Pho. Việc xin giao đất bãi bồi của ông Thanh, đất này do Nhà nước quản lý. Việc giao cho đơn vị nào, lúc nào thuộc quyền quản lý của Nhà nước. Án sơ thẩm xét xử có căn cứ, đúng pháp luật. Ông Thanh kháng cáo không cung cấp tình tiết mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông Thanh. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Thanh, giữ nguyên án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về quan hệ pháp luật, thời hiệu khởi kiện:* Ông Trịnh Văn T khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định 2919/QĐ-UBND ngày 06/11/2017 của Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ và hủy toàn bộ Quyết định 1273/QĐ-UBND ngày 03/4/2017 của Chủ tịch UBND quận C về việc giải quyết khiếu nại, thuộc đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính. Theo quy định tại Điều 116; Điều 30 và Điều 32 Luật tố tụng hành chính, thời hiệu khởi kiện vẫn còn và Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

[ 2] Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của đương sự.

[2.1] *Về thẩm quyền ban hành Quyết định 2919 và Quyết định 1273:*  
Quyết định 1273 và Quyết định 2919 được ban hành đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 18 và khoản 2 Điều 21 Luật khiếu nại 2011.

[2.2] *Về trình tự, thủ tục:*

Quyết định 1273 và 2919 được ban hành đúng quy định tại các Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 38 và Điều 39 Luật Khiếu nại năm 2011.

[2.3] *Về nội dung của hai quyết định:*

Quyết định 2919 của Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ và Quyết định 1273 của Chủ tịch UBND quận C có nội dung bác yêu cầu khiếu nại của ông Thanh đối với yêu cầu hủy Công văn 1551/UBND ngày 28/11/2016 của Ủy ban nhân dân quận C và bác yêu cầu được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với khu đất bãi bồi trên sông Hậu thuộc phường Hưng Phú, quận C. Do đó, để xem xét tính hợp pháp của Quyết định 2919 và Quyết định 1273 thì Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính hợp pháp của Công văn 1551/UBND ngày 28/11/2016 là quyết định hành chính có liên quan trong vụ án này theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật Tổ tụng hành chính 2015 là đúng pháp luật.

Xét nội dung Công văn 1551/UBND ngày 28/11/2016 (gọi là Công văn 1551): Ngày 20/10/2016 ông Trịnh Văn T có đơn gửi đến Ủy ban nhân dân quận C yêu cầu giao toàn bộ diện tích đất trên bãi bồi còn nổi trên Sông Hậu thuộc phường Hưng Phú để ông tiếp tục khai thác, sử dụng với mục đích nuôi trồng thủy sản. Yêu cầu xin giao đất nông nghiệp của ông Thanh đối với diện tích đất Còn nổi trên Sông Hậu tại khu vực 1, phường Hưng Phú, quận C, Tòa án cấp sơ thẩm đã không chấp nhận là có căn cứ vì:

Thứ nhất, hợp đồng chuyển giao và hợp tác khai thác nuôi trồng thủy sản ngày 24/12/2010 giữa ông Trần Văn Pho với ông Trịnh Văn T2 (con ông Thanh) đối tượng chuyển giao hiện hữu trong hợp đồng này chỉ là hơn 800 cây bần, còn phần chuyển giao về quyền khai thác đối với khu còn đang hình thành, khi chưa xác định được diện tích, địa giới hành chính là không hợp pháp. Hợp đồng ngày 24/12/2010 chỉ có ông Thiện và ông Pho ký tên cùng người làm chứng là Luật sư Thi Tấn Sản Văn phòng luật sư Thi Tấn Sản, mà không được chính quyền địa phương xác nhận. Mặt khác, theo hợp đồng này thì các bên tự xác định quyền và chuyển giao quyền khai thác diện tích khu còn đang nổi, trong khi ông Pho chưa được cơ quan có thẩm quyền giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định. Ông Pho không có giấy tờ gì khác để chứng minh ông có các quyền của người sử dụng đất đối với diện tích đất còn này. Do đó, ông Pho không có quyền chuyển giao quyền sử dụng đất đối với diện tích còn đang nổi trên sông Hậu cho ông Thiện.

Thứ hai, bà Trần Thị Mai và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Pho cho rằng gia đình bà đang tranh chấp với ông Thanh, ông Thiện đối với hợp đồng ngày 24/12/2010, ông Pho không có chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất cồn mà chỉ chuyển nhượng khoảng 500m<sup>2</sup> và các cây bần trên diện tích này cho ông Thiện, ông Thanh. Do đó, gia đình bà không đồng ý cho ông Trịnh Văn T hoặc ông Trịnh Vĩ T2 được công nhận toàn bộ diện tích đất cồn nổi này. Do đó, trình bày của ông Thanh cho rằng ông đã khai khẩn và sử dụng toàn bộ diện tích đất cồn đến nay hơn 17 năm, không tranh chấp với ai là không đúng với thực tế. Bà Mai cũng là một trong những người con của ông Pho. Án sơ thẩm không có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng vì đây là án hành chính, không phải là tranh chấp quyền sử dụng đất.

Thứ ba, vào năm 2010 khi các bên ký hợp đồng thì cồn nổi trên Sông Hậu là khu cồn đang hình thành và hợp đồng có ghi nhận là đất bãi bồi. Từ năm 2000 đến năm 2010 thì diện tích cồn vẫn đang nổi và địa giới hành chính cũng chưa xác định được. Tuy nhiên, đến năm 2016 thì cồn này có diện tích là 12,8ha, đến năm 2017 là 17ha. Đối chiếu theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 141 Luật đất đai 2013 quy định: “1. Đất bãi bồi ven sông, ven biển bao gồm đất bãi bồi ven sông, đất cù lao trên sông, đất bãi bồi ven biển và đất cù lao trên biển. 2. Đất bãi bồi ven sông, ven biển thuộc địa phận xã, phường, thị trấn nào thì do Ủy ban nhân dân cấp xã đó quản lý. Đất bãi bồi ven sông, ven biển thường xuyên được bồi tụ hoặc thường bị sạt lở do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý và bảo vệ”. Vị trí khu cồn này thuộc phường Hưng Phú, quận C nên thuộc quyền quản lý, bảo vệ của Ủy ban nhân dân quận C.

Thứ tư, căn cứ theo quy định tại Điều 52 Luật đất đai 2013 thì cơ sở để giao đất, cho thuê đất là căn cứ vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; căn cứ vào nhu cầu sử dụng đất thể hiện trong đơn xin giao đất, thuê đất. Mặc dù, ông Thanh có đơn xin giao đất nông nghiệp ngày 20/10/2016, tuy nhiên, phần đất cồn tại khu vực 1 phường Hưng Phú thì ngày 17/7/2009 UBND thành phố Cần Thơ đã ban hành Công văn số 3545/UBND tạm giao khu đất này cho Bộ chỉ huy quân sự quản lý nhằm phục vụ cho quốc phòng. Tiếp đến ngày 18/7/2017 UBND thành phố Cần Thơ đã ban hành Công văn 2711/UBND-KT thu hồi chủ trương tại Công văn số 3545/UBND và giao khu đất bãi bồi có diện tích 17ha cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Cần Thơ quản lý, sử dụng. Mặt khác, căn cứ theo kế hoạch sử dụng đất của UBND quận C năm 2016, năm 2017 và năm 2018 đã được phê duyệt thì khu đất này vẫn do Nhà nước quản lý chưa cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và chưa quy hoạch sử dụng vào mục đích gì. Việc ông Thanh căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 6 Thông tư 02/2015/TT-BTNMT hướng dẫn Nghị

định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định 44/2014/NĐ-CP để yêu cầu giao đất, cho thuê đất là không có cơ sở, bởi lẽ, tại khoản 4 điều 6 Thông tư quy định: “Tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất bãi bồi ven sông, đất bãi bồi ven biển, đất có mặt nước ven biển do tự khai hoang mà chưa được Nhà nước giao đất, cho thuê đất thì phải làm thủ tục để cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét cho thuê đất”, quy định này thì chỉ được xem xét cho thuê còn việc cho thuê hay không thì phải căn cứ vào kế hoạch sử dụng đất của UBND cấp quận đã được phê duyệt như đã phân tích ở trên. Điều 14 Luật đất đai quy định: “Nhà nước quyết định mục đích sử dụng đất thông qua..kế hoạch sử dụng đất”, như trên nhận định kế hoạch sử dụng đất đối với phần đất này của UBND quận C đã được phê duyệt thể hiện đất này chưa sử dụng vào mục đích gì trong khi ông Thanh xin giao đất để nuôi trồng thủy sản. Quá trình sử dụng đất còn của ông Thanh được cho là hành vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai thể hiện qua các Bản án số 242/2013/HC-PT ngày 19/12/2013 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và số 61/2016/HC-PT ngày 08/6/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nên ông Thanh cũng chưa đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 100 và 101 Luật đất đai. Vì vậy, UBND quận C ban hành Công văn 1551/UBND ngày 28/11/2016 không chấp nhận yêu cầu giao diện tích đất cồn nổi trên sông Hậu cho ông Thanh là có cơ sở.

Tại cấp phúc thẩm, người bị kiện có cung cấp Quyết định số 1068/QĐ-UBND ngày 06/5/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ giao khu đất bãi bồi sông Hậu cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Cần Thơ quản lý tại phường Hưng Phú, quận C diện tích 170.042 m<sup>2</sup>, tờ bản đồ 44 theo Mảnh trích đo địa chính số 48-2019 do Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành lập và được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 27/3/2019. Đơn xin phép tu bồi bờ bao ngày 11/7/2018 của ông Thanh, trong đơn này ông Thanh có trình bày khai khẩn phần đất bãi bồi được hai bờ ao, hai cái ao diện tích 7.879 m<sup>2</sup> chưa được chính quyền cho phép lý do bãi bồi đã tạm giao cho Bộ chỉ huy quân sự thành phố Cần Thơ. UBND thành phố Cần Thơ thu hồi chủ trương tạm giao đất cho Bộ chỉ huy quân sự thành phố Cần Thơ và giao đất cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Cần Thơ.

Ông Thanh khởi kiện yêu cầu hủy hai quyết định hành chính nên Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xem xét theo yêu cầu khởi kiện, nhưng nếu như ông Thanh có chứng cứ chứng minh ông Thanh có công bồi đắp thì ông Thanh có quyền làm đơn yêu cầu đến cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết cho ông Thanh. Đồng thời, ông Trịnh Vĩ T2, bà Trần Thị Mai (đại diện cho gia đình ông Pho)

cũng có quyền tương tự, Tòa án cấp sơ thẩm không đồng thời giải quyết trong vụ án này là có cơ sở.

[2.3] Từ những phân tích và nhận định như đã nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Thanh là có căn cứ, đúng pháp luật. Ông Thanh kháng cáo nhưng không đưa ra được tình tiết mới làm thay đổi nội dung vụ án do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Thanh, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm như đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa và ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện đề nghị.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[3] Về án phí: Người khởi kiện là người cao tuổi nên được miễn phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 30, 32, 116, Khoản 1 Điều 241, Điều 348 và Điều 349 của Luật tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 14, 52, 100, 101 Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ Điều 18, 21, 29, 30, 31, 38, 39 Luật khiếu nại;

Căn cứ Khoản 4 Điều 6 Thông tư 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12 và Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác kháng cáo của ông Trịnh Văn T. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 36/2018/HC-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Văn T về việc yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định 2919/QĐ-UBND ngày 06/11/2017 của Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ và hủy toàn bộ Quyết định 1273/QĐ-UBND ngày 03/4/2017 của Chủ tịch UBND quận C về việc giải quyết khiếu nại của ông Trịnh Văn T.

*Về án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm:* Ông Trịnh Văn T được miễn án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao(1);
- TAND cấp cao tại TP.HCM(1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM(1);
- TAND Tp. Cần Thơ(1);
- VKSND Tp. Cần Thơ(1);
- Cục THADS Tp. Cần Thơ(1);
- NKK(1);
- NBK(2);
- NLQ(3);
- Lưu HS (1), VP (2) (15b) THUY.

**TM.HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký tên và đóng dấu)**

**Đinh Ngọc Thu Hương**